



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0301886832 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/11/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 08/06/2018)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ



CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH (BMIG)

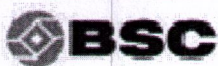
Địa chỉ: 440 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3553 3358

Fax: (028) 3553 3348

Website: www.bmig.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 10-11 Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Website: www.bsc.com.vn

Chi nhánh: Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8886

Fax: (028) 3821 8510

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Chức vụ: Chánh văn phòng

Số điện thoại liên lạc: (0228) 3553 3358



CÁC KHÁI NIỆM.....	4
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	5
1. Thông tin chung.....	5
2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	6
3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
4. Tóm tắt quá trình tăng vốn của Công ty	8
5. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý CTCP May Bình Minh.....	11
5.1. Cơ cấu tổ chức.....	11
5.2. Cơ cấu quản lý	13
6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ động của CTCP May Bình Minh.....	18
6.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 12/10/2018	18
6.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn trở lên tại thời điểm 12/10/2018	18
6.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.....	19
7. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của BMiG, những công ty mà BMiG đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với BMiG	19
7.1. Công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với BMiG.....	19
7.2. Các công ty con của BMiG.....	19
7.3. Các công ty mà BMiG nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối.....	19
8. Hoạt động kinh doanh	19
9. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	22
10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	22
10.1. Vị thế của công ty trong ngành.....	22
10.2. Triển vọng phát triển của ngành	22
11. Chính sách đối với người lao động.....	24



11.1.	Số lượng người lao động trong Công ty.....	24
11.2.	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	25
12.	Chính sách cổ tức.....	26
13.	Tình hình tài chính.....	27
13.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	27
13.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	31
14.	Tài sản.....	31
14.1.	Tài sản cố định.....	31
14.2.	Đất đai.....	32
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	33
15.1.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	33
15.2.	Căn cứ để đạt được kế hoạch.....	33
15.3.	Đánh giá khả năng hoàn thành kế hoạch năm 2018.....	33
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	36
17.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	36
17.1.	Chiến lược kinh doanh.....	36
17.2.	Chiến lược về thị trường và sản phẩm, dịch vụ.....	36
17.3.	Chiến lược quản trị doanh nghiệp.....	37
17.4.	Chiến lược đầu tư.....	37
17.5.	Chiến lược về vốn.....	37
17.6.	Chiến lược về công nghệ.....	37
17.7.	Chiến lược phát triển nguồn nhân lực.....	38
18.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	38
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	38
1.	Hội đồng Quản trị.....	38
1.1.	Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị.....	38
1.2.	Các tiểu ban của Hội đồng Quản trị.....	44



1.3. Ban kiểm soát	44
1.4. Ban điều hành và các cán bộ quản lý.....	48
2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	54
III. PHỤ LỤC	54

CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản tóm tắt thông tin	Bản tóm tắt thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
Vốn điều lệ	Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty.
Công ty, Tổ chức đăng ký giao dịch, BMiG	Công ty Cổ phần May Bình Minh
Tổ chức tư vấn, BSC	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở giao dịch Chứng khoán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
CTCP/ Công ty CP	Công ty cổ phần
Giấy CN ĐKDN (ĐKKD)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đăng ký kinh doanh)
ĐKGD	Đăng ký giao dịch
BCTC	Báo cáo tài chính
HCCN	Hạn chế chuyển nhượng
HĐ SXKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh
VĐL	Vốn điều lệ
FOB	Phương thức sản xuất hàng dệt may tự chủ nguyên liệu
ODM	Phương thức sản xuất hàng dệt may thiết kế gốc
KCS	Kiểm tra chất lượng sản phẩm



I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Thông tin chung

Tên Tiếng Việt	Công ty Cổ phần May Bình Minh
Loại hình công ty	Công ty cổ phần
Tên Tiếng Anh	Binh Minh Garment Joint Stock Company
Tên viết tắt	BMiG
Trụ sở chính	440 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại / Fax	(028) 3553 3358 Fax: (024) 3553 3348
Website	www.bmig.com.vn
Giấy CN ĐKDN	Số 0301886832 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/11/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 08/06/2018

Logo



Vốn điều lệ đăng ký	52.920.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	52.920.000.000 đồng
Ngày trở thành công ty đại chúng	05/10/2017
Người đại diện theo pháp luật	Ông Võ Quốc Hào – Tổng Giám đốc
Ngành nghề kinh doanh chính	May trang phục (trừ trang phục từ da, lông thú), chi tiết: Sản xuất các sản phẩm dệt may; Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép, chi tiết: kinh doanh, xuất khẩu các sản phẩm dệt may; mua bán vải, giày dép, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn, hàng may mặc, hàng da và giả da, thảm, đệm, túi, ví.

2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần May Bình Minh
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: BMG
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 5.292.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 759.284 cổ phiếu, chiếm 14,35% tổng số lượng chứng khoán đăng ký, bao gồm:

+ HCCN theo điều lệ công ty đối với thành viên HĐQT, BKS (*): 759.284 cổ phiếu ;

(**) Căn cứ vào khoản 02 Điều 15 của Điều lệ công ty: “Cổ phần của các thành viên HĐQT, BKS trong thời gian đương nhiệm nếu muốn chuyển nhượng phải được sự nhất trí của Hội đồng quản trị và phải được ưu tiên bán hoặc chuyển nhượng trong HĐQT, BKS và trong nội bộ công ty trước. Trường hợp những thành viên kể trên không mua thì được quyền bán ra ngoài, nhưng không được bán thấp hơn giá đã chào bán cho HĐQT”*

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu Công ty cổ phần May Bình Minh của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tính đến thời điểm 12/10/2018, tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại công ty là 1.014.300 cổ phần, tương ứng 19,17% tổng số cổ phần toàn Công ty.

3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**❖ Giai đoạn trước năm 1975**

Trước năm 1975, tiền thân của CTCP May Bình Minh là một cơ sở sản xuất mang tên “Thái Dương Kỹ Nghệ Y Phục Công Ty” (tên viết tắt là SOGAMEN) với 3 dây chuyền sản xuất và hơn 100 công nhân.

❖ Giai đoạn từ năm 1975 -1990

Năm 1977, theo Quyết định 618/CNN/TCQL ngày 19/8/1977 Nhà máy được quốc hữu hóa với tên gọi Nhà máy may Bình Minh, trực thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ. Vào thời điểm đó, Xí nghiệp có quy mô nhà xưởng 2.500m², khoảng 200 máy móc trang thiết bị các loại và hơn 300 công nhân, sản phẩm chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Đông Âu và Liên Xô.

❖ Giai đoạn từ năm 1990 đến năm 1993

Cuối năm 1990, do những biến động của thị trường Đông Âu nhưng nhờ chính sách mở cửa của Nhà nước, Xí nghiệp đã ký được nhiều hợp đồng xuất khẩu hàng dệt kim sang Đài Loan. Đây là bước đầu thuận lợi cho việc mở rộng thị trường sang các nước tư bản, dần đưa Xí nghiệp thoát khỏi khó khăn.

❖ Giai đoạn từ năm 1993 đến năm 1999

Năm 1993, với sự lớn mạnh không ngừng cùng lượng khách hàng ngày càng tăng cao, bên cạnh đó thực hiện theo Nghị định 388-HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về, Quyết định số 417 CNN/TCQL ngày 29/04/1993 của Bộ Công Nghiệp Nhẹ, Nhà máy may Bình Minh được đổi tên thành Công ty May Bình Minh.

❖ Giai đoạn từ năm 1999 đến năm 2006

Năm 1999, Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần May Bình Minh. Công ty là đơn vị đầu tiên trong ngành Dệt May Việt Nam thực hiện cổ phần hóa, theo Quyết định số 242/1998/QĐ-TTg ngày 18/12/1998 của Thủ tướng Chính Phủ và cũng là đơn vị đầu tiên thực hiện thí điểm việc bán cổ phần cho người nước ngoài. Tuy bước đầu gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại nhưng với sự quyết tâm cao, sự năng động, sáng tạo cùng với tinh thần đoàn kết nhất trí một lòng, CBCNV Công ty May Bình Minh đã thực hiện thành công việc chuyển từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần May Bình Minh và luôn là đơn vị đứng trong top 5 của ngành.

❖ Giai đoạn từ năm 2006 đến nay

Trong giai đoạn từ năm 2006 đến nay, CTCP May Bình Minh đã tập trung đầu tư nhiều nguồn lực, nâng cao chất lượng sản phẩm với chính sách “Uy tín công ty được chứng minh bằng chất lượng sản phẩm”, phát huy mặt hàng chủ lực là các loại áo sơ mi nam. Từ năm 2010, Công ty cổ phần May Bình Minh đã mạnh dạn đầu tư sản xuất cho thị trường nội địa, xây dựng thương hiệu cho dòng sản phẩm sơ-mi cao cấp có phong cách Nhật Bản với thương hiệu Gendai. Ngoài ra, năm 2016 còn là năm đánh dấu sự tái cơ cấu toàn diện từ con người cho đến cơ sở hạ tầng sản xuất nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị



trường trong và ngoài nước. Công ty không ngừng đưa ra các phương án tái đầu tư sản xuất, ưu tiên hàng đầu là nguồn nguyên phụ liệu cung cấp cho công tác sản xuất.

4. Tóm tắt quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty đã có 03 lần tăng vốn điều lệ như sau:

30
G
PH
A
M
88
G
PH
YAY
M
- T.

Thời điểm	Vốn trước khi thay đổi	Vốn tăng thêm (đồng)	Vốn sau khi thay đổi (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
28/06/2004	18.000.000.000	18.000.000.000	36.000.000.000	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 1:1 (mệnh giá 100.000 VNĐ/cổ phiếu)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHCĐ thường niên số 04-01NQ/ĐHCĐ-BM/04 ngày 15/05/2004; - Giấy CNĐKKD số 056676 ngày 28/06/2004 của Sở KHĐT Tp.HCM; - Nghị quyết HĐQT số 16/QĐ-HĐQT ngày 01/07/2004;
08/09/2015	36.000.000.000	1.800.000.000	37.800.000.000	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 5% (mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHCĐ số 02/2015/NQ-ĐHCĐ ngày 27/04/2015; - Giấy CNĐKDN số 0301886832 đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 23/07/2015;
28/04/2018	37.800.000.000	15.120.000.000	52.920.000.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 1:0,4 (mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHCĐ số 04/2018/NQ-ĐHCĐ ngày 28/04/2018; - Giấy CNĐKDN số 0301886832 đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 8/6/2018; - Công văn số 3116/UBCK-QLCB ngày 17/05/2018 của UBCKNN về việc: Bổ sung tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;

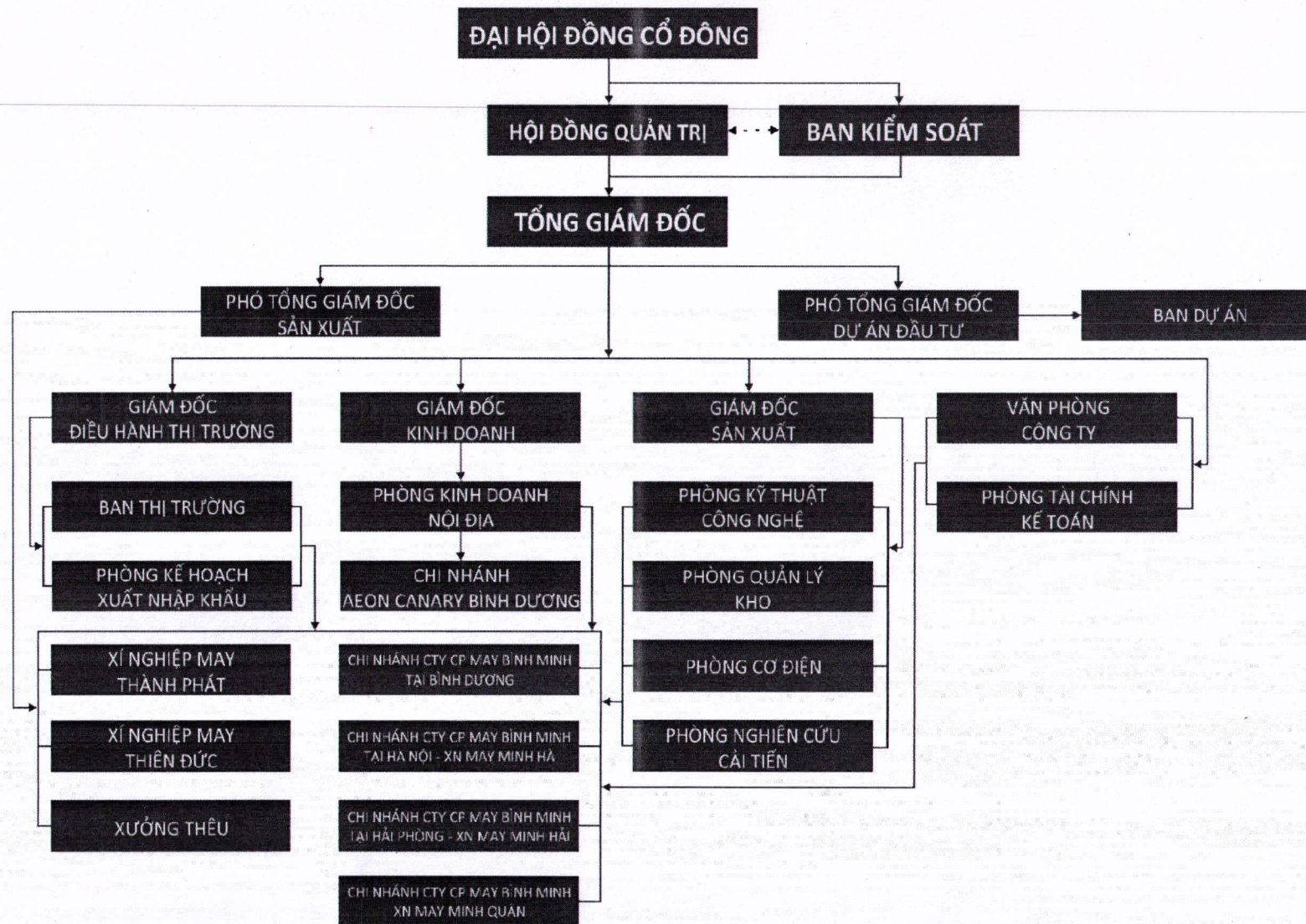
					<ul style="list-style-type: none">- Công văn số 3262/UBCK-QLCB ngày 23/05/2018 của UBCKNN về việc: Tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;- Công văn số 3617/UBCK-QLCB ngày 08/6/2018 của UBCKNN về việc: Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
--	--	--	--	--	---

Nguồn: CTCP May Bình Minh

5. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý CTCP May Bình Minh**5.1. Cơ cấu tổ chức**

CTCP May Bình Minh hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Hiện hệ thống của BMiG bao gồm 05 chi nhánh, 02 xí nghiệp thành viên và 01 xưởng thuê vi tính.

Cơ cấu tổ chức của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



Nguồn: CTCP May Bình Minh





5.2. Cơ cấu quản lý

5.2. Cơ cấu quản lý

Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo mô hình của Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan và quản lý của Công ty

5.2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan cao nhất quản lý các nhân sự của Công ty, thực hiện tất cả các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Ủy ban Kiểm tra của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5.2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý BSC, có trụ sở tại BSC, có toàn quyền BSC để quyết định, thực hiện các quy định và quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm tra thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có tối thiểu 05 thành viên và tối đa 09 thành viên là số lượng thành viên Hội đồng quản trị được đề cử tại Đại hội đồng cổ đông quy định trong Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ điều hành và quản lý các thành viên nắm giữ cổ phiếu của Công ty và các thành viên không nắm giữ cổ phiếu và thành viên độc lập, tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 01 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng cổ đông và có thể được bầu lại cho các nhiệm kỳ tiếp theo. Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc được Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty của thành viên nắm giữ cổ phiếu của Công ty.

Hội đồng quản trị điều hành và quản lý Công ty theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành và quản lý Công ty theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Chủ trì xây dựng và ban hành quy chế tài chính của Hội đồng quản trị;
- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu, lập, triệu tập họp, chỉ đạo và điều hành cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Tổ chức việc thực hiện chương trình, kế hoạch của Hội đồng quản trị;
- Thay mặt Hội đồng quản trị ký các quy định, văn bản của Hội đồng quản trị; ký các văn bản khác để xử lý công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quy định của Hội đồng quản trị;
- Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ.



5.2.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt các Cổ đông để kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành BMiG, thực trạng tài chính của BMiG và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ban Kiểm soát có 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, trong đó tất cả thành viên đều thường trú tại Việt Nam. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của BMiG và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của BMiG.

Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 năm; các thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5.2.4. Tổng Giám đốc và Bộ máy giúp việc của Tổng giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của BMiG, là người đại diện pháp luật của Công ty.

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng Giám đốc không nhất thiết là cổ đông và có thể là thành viên HĐQT, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày của BMiG và về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 năm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và từ chức của Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Bộ máy giúp việc của Tổng Giám đốc bao gồm các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng, văn phòng, các ban chuyên môn, nghiệp vụ và các cơ quan tương đương của công ty có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành công việc.

5.2.5. Các phòng ban chức năng

Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban thuộc BMiG được phân chia như sau:

a) Văn phòng Công ty

- Quản trị nhân sự (tuyển dụng, đào tạo, lưu giữ).
- Hoạch định chiến lược về nhân sự và các chế độ chính sách theo nội quy, quy chế của Công ty.

- Thực hiện chính sách, chế độ trong đó bao gồm: ký hợp đồng lao động, chế độ BHXH, BHYT và các chế độ khác cho toàn thể CBCNV trong Công ty.
- Thực hiện và giám sát việc chấp hành, việc thực hiện quy chế trong toàn Công ty của toàn thể CBCNV nhằm có kế hoạch thi đua khen thưởng.
- Giám sát kiểm tra ngày giờ công, phép, nghỉ lễ, tăng ca, túc trực bảo vệ, v.v..
- Quản lý kiểm tra, giám sát tài sản của công ty, quản lý và theo dõi toàn thể CBCNV công ty trong suốt quá trình sản xuất.

b) Phòng Tài chính kế toán

- Tham mưu cho Tổng Giám Đốc về chế độ tài chính kế toán, báo cáo thuế theo luật Nhà nước quy định. Quản lý thu chi của đơn vị.
- Thiết lập báo cáo quản trị vốn bao gồm tiền, tài sản cố định và khấu hao, định mức giá thành, giá vốn, doanh thu, chi phí, lãi lỗ, công nợ, hàng tồn kho, thuế, hiệu quả sử dụng vốn.
- Thiết lập kế toán thuế: chế độ và hình thức kế toán, các loại thuế phải nộp, cách tính thuế, các báo cáo phải nộp theo quy định, nghĩa vụ nộp thuế.

c) Phòng Kế hoạch xuất nhập khẩu

- Xây dựng và điều hành việc thực hiện kế hoạch sản xuất của công ty, theo dõi và quản lý vật tư, sản phẩm gia công ở các đơn vị khác.
- Công tác nhập khẩu nguyên phụ liệu, máy móc, trang thiết bị, phụ tùng, v.v.phục vụ sản xuất, đồng thời xuất khẩu các sản phẩm ra nước ngoài.
- Căn cứ vào các hoạt động sản xuất hàng năm các hợp đồng cụ thể đã ký kết, giao dịch nhận đơn hàng của khách hàng về số lượng giá cả và thời gian giao nhận hàng.
- Tham gia tìm kiếm thị trường cho toàn hệ thống, lựa chọn phù hợp cho từng đơn vị.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất hàng tháng kể cả sản phẩm gia công trình Tổng giám đốc duyệt.
- Xây dựng và tổ chức kế hoạch mua sắm nguyên vật liệu cho sản xuất, đảm bảo đầy đủ kịp thời nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất cho các đơn đặt hàng. Các mặt hàng mua về phải đảm bảo số lượng, chất lượng giá cả.

d) Phòng Kỹ thuật công nghệ

- Lập đơn hàng nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất như thùng catton, túi nilon, v.v. Kế hoạch mua sắm các thiết bị cần dùng cho các đơn hàng sản xuất.

- Tính định mức kỹ thuật, định mức sử dụng nguyên vật liệu cho đơn hàng, định mức lao động và hao phí lao động.
- Xây dựng các chỉ tiêu kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, kiểm tra chất lượng sản phẩm đảm bảo đúng nhu cầu của khách hàng và tiêu chuẩn của công ty. Triển khai theo dõi thiết kế và sản xuất các loại sản phẩm mẫu.

e) Phòng Nghiên cứu cải tiến

- Chịu trách nhiệm lập phương án đầu tư;
- Chịu trách nhiệm nghiên cứu cải tiến công nghệ phục vụ quá trình sản xuất;
- Chuẩn bị sản xuất, kết hợp các xí nghiệp triển khai sản xuất;
- Giải quyết các ách tắc trong sản xuất, hỗ trợ cho từng xí nghiệp và các chi nhánh trực thuộc.

f) Phòng Kinh doanh nội địa

- Nghiên cứu thiết kế sản phẩm mẫu chào khách hàng, tổ chức triển khai chiến lược kinh doanh, đáp ứng nhu cầu bán hàng thị trường nội địa. Xem xét, đề xuất ký kết hợp đồng nội địa, các đơn hàng đồng phục, chuẩn bị mẫu mã để chào hàng và chuẩn bị nguyên phụ liệu phù hợp để đảm bảo cung cấp đầy đủ cho sản xuất của kinh doanh nội địa.

g) Phòng Cơ điện

- Lập kế hoạch, đề xuất mua phụ tùng máy móc, thiết bị, dụng cụ, vật tư, phụ tùng thay thế phục vụ cho nhu cầu sản xuất.
- Kiểm tra, bảo trì thiết bị hiện có đảm bảo quá trình sản xuất.
- Nghiên cứu, học hỏi, đầu tư và mở rộng đảm bảo năng suất phù hợp với sự thay đổi của thế giới.

h) Phòng Quản lý kho

- Phụ trách việc thống kê, quản lý bảo quản nguyên vật liệu đầu vào và các sản phẩm đầu ra của Công ty.
- Cấp phát nguyên phụ liệu đầu vào cho từng xí nghiệp.
- Thực hiện việc xuất thành phẩm cho khách hàng theo lệnh của Phó Tổng Giám đốc điều hành sản xuất.

5.2.6. Các chi nhánh và đơn vị thành viên

Công ty có 05 chi nhánh bao gồm:



- **Chi nhánh Công ty Cổ phần May Bình Minh tại Hà Nội - Xí nghiệp may Minh Hà**
Địa chỉ: Thôn Dền, Xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Tp Hà Nội.
- **Chi nhánh Công ty Cổ phần May Bình Minh tại Hải Phòng - Xí nghiệp may Minh Hải**
Địa chỉ: Thôn 3, Xã Cồ Am, Huyện Vĩnh Bảo, Tp Hải Phòng
- **Chi nhánh Công ty cổ phần May Bình Minh**
Địa chỉ: Lô A5, KCN Dệt May Bình An, Phường Bình Thắng, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
- **Chi nhánh Công ty cổ phần may Bình Minh - Xí nghiệp May Minh Quân**
Địa chỉ: 37 Đường Hiệp Bình, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh
- **Chi nhánh Công ty Cổ phần May Bình Minh – Becamex Tower Bình Dương (*)**
Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà Becamex Tower, số 230 đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

() Đến tháng 9/2018, chi nhánh trên đổi tên thành*

Chi nhánh Công ty Cổ phần May Bình Minh – Aeon Canary Bình Dương

Địa chỉ: Số 1 đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, phường Bình Hòa, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, Công ty cổ phần May Bình Minh còn sở hữu 02 xí nghiệp thành viên và 01 xưởng thuê, bao gồm:

- **Xí nghiệp may Thành Phát**
Địa chỉ: 440 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
- **Xí nghiệp may Thiên Đức**
Địa chỉ: 440 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
- **Xưởng thuê**
Địa chỉ: 440 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của CTCP May Bình Minh
6.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 12/10/2018

TT	Họ và tên	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/VĐL
1	Cổ đông trong nước	325	4.277.700	80,83%
1.1	Cá nhân	323	2.816.785	53,23%
1.2	Tổ chức	2	1.460.915	27,60%
2	Cổ đông nước ngoài	3	1.014.300	19,17%
2.1	Cá nhân	2	485.100	9,17%
2.2	Tổ chức	1	529.200	10,00%
	Tổng	328	5.292.000	100,00%

Nguồn: Sổ cổ đông CTCP May Bình Minh tại ngày 12/10/2018

6.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn trở lên tại thời điểm 12/10/2018

TT	Tên cổ đông	Số CMND/ Hộ chiếu/ GCNĐKKD	Địa chỉ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ/ VĐL
1	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	0100100008	25 Bà Triệu, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội	1.323.000	25%
2	Domex Company Ltd	637235	Unit C 18/F Billion Plaza, 8 Cheung yue ST, Cheung Sha Wan Kowloon, HongKong	529.200	10%
3	Tu I Chao	HM636020	7F, No.40, sec 4 Jhong Siao E.RD, Taipei, Taiwan	264.600	5%
4	Nguyễn Ngọc Hải	023410856	Số 343/7 Tô Hiến Thành, phường 12, Quận10, Tp.HCM	264.600	5%
5	Phạm Thị Hoa	023450277	Số 343/7 Tô Hiến Thành, phường 12, Quận10, Tp.HCM	264.600	5%



Hiện nay và trong các năm tới, CTCP May Bình Minh dự kiến sẽ đầu tư thiết bị tự động để tăng cường năng suất và chất lượng sản phẩm truyền thống có thể mạnh (Sơ mi, quần áo thể thao, quần áo nam nữ) để tăng thị phần trong nước lên khoảng 20 – 30%.

Sản lượng và doanh thu năm 2016 và 2017 của CTCP May Bình Minh được tóm lược trong bảng sau:

88
NG
PH
MA
H M
H-T



Sản lượng
Đơn vị: nghìn cái

Khoản mục	Năm 2016	Năm 2017
	Giá trị	Giá trị
Tổng sản lượng	5.129,51	5.160,59
Áo sơ mi	1.315,82	1.187,96
Áo thun, polo	614,59	616,88
Áo khoác	216,61	179,11
Quần áo đồng phục	-	-
Quần áo ngủ	-	-
Quần áo thể thao	508,00	579,06
Quần áo nữ	668,99	723,60
Áo nỉ, áo mền	-	-
Quần các loại	1.805,50	1.873,97
FOB (nội địa)	-	-

Nguồn: CTCP May Bình Minh
Cơ cấu Doanh thu trong 2 năm và quý gần nhất
Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2016		Năm 2017		Lũy kế tới Quý III/2018	
	Giá trị	Cơ cấu (%)	Giá trị	Cơ cấu (%)	Giá trị	Cơ cấu (%)
Doanh thu hàng bán, gia công nội địa	18.629	5,01%	22.071	5,44%	20.755	6,20%
Doanh thu hàng bán, gia công xuất khẩu	349.656	93,97%	380.407	93,75%	310.055	92,65%
Doanh thu khác	3.798	1,02%	3.279	0,81%	3.830	1,14%
Tổng cộng	372.083	100%	405.757	100%	334.640	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC nội bộ Quý III/2018 của CTCP May Bình Minh

BMiG là đơn vị kinh doanh thuần túy các sản phẩm về may mặc. Công ty là đơn vị sản xuất các đơn hàng cho các đối tác trong và ngoài nước. Các sản phẩm của May Bình Minh đa phần được xuất khẩu đi các nước, vì vậy trong cơ cấu doanh thu của công ty, doanh thu về xuất khẩu luôn chiếm tỷ lệ cao (lên tới trên 93% tổng doanh thu), còn lại doanh thu về nội địa và các doanh thu khác như thanh lý máy móc vật tư chiếm tỉ trọng không đáng kể.

9. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất
Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm	9 tháng đầu năm 2018
Tổng tài sản	169.891	166.969	-1,72%	190.631
Vốn chủ sở hữu	69.951	77.375	10,61%	89.824
Doanh thu thuần	372.083	405.757	9,05%	334.640
Lợi nhuận từ HĐKD	11.973	18.798	57%	16.508
Lợi nhuận khác	1.092	(-663)	-	(-946)
Lợi nhuận trước thuế	13.065	18.135	38,81%	15.562
Lợi nhuận sau thuế	10.452	14.502	38,75%	12.450
Giá trị sổ sách	18.506	20.470	10,61%	15.774
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	54,25%	39,10%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC nội bộ Quý III/2018 của CTCP May Bình Minh

10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành
10.1. Vị thế của công ty trong ngành

CTCP May Bình Minh là một trong những đơn vị thành viên của Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex). Sau 19 năm hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty được Tập đoàn Dệt May Việt Nam đánh giá là một trong những đơn vị cổ phần sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao trong toàn ngành Dệt May, luôn nằm trong top 5 doanh nghiệp xuất sắc nhất của Vinatex và là doanh nghiệp tiêu biểu của Tập Đoàn Dệt May Việt Nam.

BMiG là một trong những công ty may mặc hàng đầu của Việt Nam, đặc biệt với sản phẩm áo sơ mi. Công ty hoạt động đa năng, cung cấp sản phẩm và dịch vụ theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm nâng cao giá trị cuộc sống cho mọi đối tượng người tiêu dùng

10.2. Triển vọng phát triển của ngành
10.2.1. Thị trường thế giới

Mặc dù thị trường dệt may thế giới đang phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức như: kinh tế thế giới vẫn âm ảm, tỷ lệ lạm phát toàn cầu tăng, tỷ lệ thất nghiệp cao, nước Anh rời khỏi EU

gây ảnh hưởng nhiều đến Hiệp định EVFTA, Mỹ rút khỏi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương – TPP, Các chính sách hỗ trợ thuế, tỷ giá của các quốc gia cạnh tranh về may mặc như: Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Bangladesh, Pakistan, v.v đã dẫn đến tình hình cạnh tranh xuất khẩu ngày càng gay gắt.

Tuy nhiên, theo dự báo của Bộ Công thương, năm 2018-2019, ngoài Hiệp định TPP đã chuyển thành CPTPP, hiện vẫn có nhiều hiệp định thương mại tự do mở ra dư địa cho xuất khẩu và giúp các doanh nghiệp dệt may Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội hơn trong hoạt động xuất khẩu. Trong đó, Hiệp định Việt Nam – EU là một Hiệp định rất lớn do quy mô của thị trường Châu Âu lên tới 200 tỷ USD hàng hóa/năm. Song song với đó, lộ trình miễn thuế do hiệp định mang lại sẽ mở rộng cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu sang EU. Ngoài ra, việc Mỹ tăng thuế đối với Trung Quốc (trong đó có hàng may mặc) cũng đem lại nhiều lợi thế cho Việt Nam trong việc tìm kiếm các đơn hàng. Vì thế, Việt Nam phải có sự chuẩn bị chu đáo để tận dụng những lợi thế này.

10.2.2. Thị trường Việt Nam

Tại thị trường Việt Nam, các doanh nghiệp dệt may nội địa gặp phải sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp FDI. Các doanh nghiệp FDI tuy chỉ chiếm 25% tổng số doanh nghiệp dệt may tại Việt Nam nhưng lại chiếm khoảng 70% tổng kim ngạch xuất khẩu từ Việt Nam nhờ vào sự hỗ trợ nguồn hàng từ Công ty mẹ tại nước ngoài. Với những lợi thế cạnh tranh: nguồn nhân lực có kinh nghiệm, năng lực tốt; vốn mạnh - đầu tư máy móc thiết bị hiện đại...đây là những thách thức không nhỏ đối với doanh nghiệp dệt may trong nước.

Đối với thị trường xuất khẩu, đã có các tín hiệu khả quan, trong 6 tháng đầu năm 2018 kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam đạt 16 tỉ USD, tăng 14% so với năm 2017.

Những thị trường trọng điểm như Mỹ, các nước khối CPTPP, EU; đặc biệt Hàn Quốc, Trung Quốc, ASEAN đều tăng mạnh, tốc độ tăng vượt trội so với cùng kỳ năm 2017; các mặt hàng xuất khẩu bứt phá mạnh trong 6 tháng đầu năm 2018 là áo thun, áo jacket, áo sơ mi...

Năm 2017 ngành dệt may Việt Nam đã có đột phá với kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 31 tỷ USD, tăng 10,23% so với năm 2016. Tốc độ tăng trưởng 14% trong 6 tháng đầu năm 2018 tạo cơ sở vững chắc để dệt may Việt Nam đạt mục tiêu xuất khẩu 33,34 tỷ USD thậm chí có thể lên tới 35 tỷ USD.

Theo các chuyên gia, thời gian tới, ngành dệt may Việt Nam có nhiều cơ hội và triển vọng phát triển, mở rộng thị trường. Đó là hiệu ứng của các Hiệp định thương mại tự do mang lại với lộ trình miễn thuế xuống 0% và nhiều điều khoản ưu đãi theo quy tắc "từ sợi trở đi".

Cùng với đó là triển vọng về việc ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) trong năm 2018 sẽ giúp ngành dệt may Việt Nam tiếp cận sâu rộng hơn với thị trường này. Khả năng Mỹ cũng sẽ tăng mức thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng dệt may từ Trung Quốc tạo cơ hội tốt cho các doanh nghiệp Việt Nam từng bước mở rộng và gia tăng thị phần xuất khẩu sang Mỹ..

Việc cùng nhau liên kết, hợp tác để hình thành chuỗi giá trị đang được các doanh nghiệp sản xuất và phân phối dệt may xem như giải pháp hữu hiệu nhằm thúc đẩy việc tiêu thụ hàng hóa trong nước. Những năm qua, các doanh nghiệp ngành dệt may đã nỗ lực đầu tư cho sản xuất, mở rộng kênh phân phối nhằm chiếm lĩnh thị phần. Nhờ vậy, lượng hàng dệt may tiêu thụ nội địa ngày càng tăng trưởng mạnh mẽ. Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, nhiều doanh nghiệp dệt may trong nước cũng đã chú trọng nhiều hơn đến khâu thiết kế thời trang. Các thương hiệu lớn như: Viettien của Tổng công ty CP May Việt Tiến, Hanoximex của Tổng công ty CP Dệt may Hà Nội, Merriman của Tổng công ty Hòa Thọ, Mattana của Tổng công ty Nhà Bè... đã liên tục đưa ra các mẫu thiết kế mới bắt kịp xu hướng thời trang thế giới, được người tiêu dùng ưa chuộng. Trong bối cảnh những khó khăn về đơn hàng xuất khẩu của ngành dệt may được dự báo sẽ kéo dài sang tận quý IV/2018 thì việc lựa chọn quay về thị trường nội địa là giải pháp căn cơ giúp doanh nghiệp duy trì sản xuất. Quan trọng hơn, việc quay về thị trường nội địa còn giúp doanh nghiệp giữ sân nhà trước sự chiếm lĩnh của hàng hóa nước ngoài. Theo Bộ Công Thương, việc tạo ra một môi trường đầu tư, sản xuất và kinh doanh bình đẳng, các doanh nghiệp có cơ hội như nhau trong việc tiếp cận với thị trường, khai thác đầy đủ các nguồn lực của quốc gia thuộc về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước. Nếu như năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp, của sản hàng hóa không được bảo đảm thì chắc chắn sẽ thua trong cuộc hội nhập này. Cùng với đó là tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại thị trường nội địa, thị trường miền núi, hỗ trợ các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, đưa hàng hóa về nông thôn, vùng biên giới, hải đảo.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Quy mô và cơ cấu lao động trong Công ty **tại thời điểm 30/09/2018** như sau:

CHÍNH SÁCH
HÀNH VI
- T

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ
Theo loại hợp đồng lao động	1.678	100,00%
Không thuộc diện ký hợp đồng lao động	27	1,61%
Thuộc diện ký hợp đồng lao động	1.651	98,39%
- HĐLĐ không xác định thời hạn	1.046	62,34%
- HĐLĐ xác định thời hạn từ 12 tháng – 36 tháng	185	11,02%
- HĐLĐ dưới 12 tháng	420	25,02%
Theo giới tính	1.678	100,00%
Nam	296	17,64%
Nữ	1.382	82,35%
Theo trình độ	1.678	100%
Tiến sĩ, thạc sĩ	1	0,05%
Đại học	49	2,95%
Cao đẳng, trung cấp	119	7,10%
Sơ cấp	2	0,10%
Lao động phổ thông	1507	89,50%
Theo độ tuổi	1.678	100%
Từ 30 tuổi trở xuống	772	46,00%
Từ 31-45 tuổi	667	39,75%
Từ 46-55 tuổi	192	11,44%
Trên 56 tuổi	47	2,81%

Nguồn: Công ty Cổ phần May Bình Minh

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

11.2.1. Chính sách đào tạo

Đối với nhân viên nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện để cho toàn thể cán bộ công nhân viên có cơ hội học hỏi, trau dồi kiến thức, áp dụng những kiến thức thu được sau khóa học vào công việc để phát triển nghề nghiệp, nâng cao giá trị bản thân thăng tiến trong tương lai cũng như phục vụ sự phát triển của công ty,

Đối với người lao động phổ thông, công ty thành lập bộ phận đào tạo để dạy may cho những công nhân chưa có tay nghề làm việc cho công ty. Sau thời gian đào tạo tối đa là 12 ngày, bộ phận đào tạo sẽ nhận xét đánh giá kết quả, nếu đạt yêu cầu người lao động sẽ được bố trí làm việc tại chuyền sản xuất. Mức lương trong thời gian đào tạo là 100.000 đồng/người/ngày và 01 bữa ăn trưa.

11.2.2. Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Người lao động được thanh toán lương theo sản phẩm và các khoản phụ cấp, thưởng trong lương theo quy định để động viên khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, cụ thể như sau:

- Được hưởng các chế độ, quyền lợi theo quy định nhà nước và công ty.
- Tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN.
- Ăn trưa miễn phí tại Công ty.
- Tiền phép năm, lễ tết theo quy định.
- Các khoản phụ cấp, thưởng : chuyên cần, thâm niên, độc hại, làm thêm giờ, hỗ trợ tiền thuê nhà trọ cho công nhân mới... theo quy định của công ty.
- Thưởng lương tháng 13 và các ngày lễ theo quy định.
- Được khám sức khỏe định kỳ hàng năm và cấp phát thuốc miễn phí.
- Áp dụng lương tối thiểu cho các khu vực theo quy định của nhà nước; Nếu tiền lương thấp hơn lương tối thiểu sẽ được công ty bù đủ.

11.2.3. Mức lương bình quân

Năm	Đơn vị tính	Mức lương bình quân
Năm 2016	Đồng/người/tháng	6.000.000
Năm 2017	Đồng/người/tháng	6.700.000
Năm 2018	Đồng/người/tháng	8.000.000

Nguồn: CTCP May Bình Minh

12. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị Công ty đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh

doanh của các năm tới. Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, Hội đồng Quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông cho từng kỳ hạn 06 tháng.

Tình hình chi trả cổ tức

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức chi trả	Trạng thái
Năm 2016	15%	Tiền mặt	Đã chi trả
Năm 2017	15%	Tiền mặt	Đã chi trả

Nguồn: Công ty cổ phần May Bình Minh

13. Tình hình tài chính**13.1. Các chỉ tiêu cơ bản****13.1.1. Trích khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định hữu hình và vô hình được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Trong quá trình sử dụng, Tài sản cố định hữu hình và vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thành toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao áp dụng theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

13.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thực hiện việc thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Hiện tại, Công ty không tồn tại nợ phải trả xấu, không phát sinh nợ ân hạn, gia hạn. Các khoản nợ đều được trả đúng hạn.

13.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện tốt các khoản phải nộp theo luật định:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.678	2.383	3.117
1.1	Thuế GTGT đầu ra trong nước	675	472	419
1.2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	652	789	1.211
1.3	Thuê thu nhập cá nhân	50	62	47
1.4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.300	1.060	1.440
2	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	550	44	-
2.1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	550	-	-
2.2	Thuế đất	-	44	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC nội bộ Quý III/2018 của CTCP May Bình Minh

13.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện tốt việc trích lập quỹ đúng theo điều lệ công ty và theo luật định:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các quỹ của công ty	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Quỹ đầu tư phát triển	19.517	20.967	20.967
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.471	2.864	1.333
	Tổng cộng	21.988	23.831	22.300

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC nội bộ Quý III/2018 của CTCP May Bình Minh

13.1.5. Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11.304	5.216	-
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	11.304	5.216	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC nội bộ Quý III/2018 của CTCP May Bình Minh



13.1.6. Tình hình công nợ hiện nay
Các khoản phải thu
Đơn vị: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	46.605	36.996	57.921
1.1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	43.189	33.782	53.001
1.2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.163	1.850	2.600
1.3	Phải thu ngắn hạn khác	2.471	1.364	2.320
1.4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(219)	-	-
2	Các khoản phải thu dài hạn	477	463	957
Tổng cộng		99.840	89.594	58.878

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC nội bộ Quý III/2018 của CTCP May Bình Minh
Các khoản phải trả
Đơn vị: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Nợ ngắn hạn	99.765	89.379	100.454
1.1	Phải trả ngắn hạn người bán	36.493	24.670	44.173
1.2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.646	3.897	5.829
1.3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.678	2.383	3.117
1.4	Phải trả người lao động	31.368	35.174	33.642
1.5	Chi phí phải trả ngắn hạn	2.545	1.046	4.739
1.6	Phải trả ngắn hạn khác	11.259	14.128	7.621
1.7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11.304	5.215	-
1.8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.471	2.864	1.333
2	Nợ dài hạn	175	215	353
Tổng cộng		99.940	89.594	100.807

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC nội bộ Quý III/2018 của CTCP May Bình Minh

13.1.7. Các khoản đầu tư
Đơn vị: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Đầu tư tài chính ngắn hạn	400	400	11.324
	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	400	400	11.324
	+ Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng BIDV	400	400	8.824
	+ Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng ACB	-	-	2.500
2	Đầu tư tài chính dài hạn	700	700	700
	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (*)	700	700	700
	Tổng cộng	1.100	1.100	12.024

(*) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Nguyên liệu Dệt May Bình An, tương ứng 0,63% vốn điều lệ

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC nội bộ Quý III/2018 của CTCP May Bình Minh

13.1.8. Hàng tồn kho
Đơn vị: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Hàng tồn kho	51.833	50.271	46.530
1.1	Nguyên vật liệu	6.182	4.263	13.563
1.2	Công cụ, dụng cụ	489	448	508
1.3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	22.642	18.122	16.784
1.4	Thành phẩm	19.185	25.789	14.405
1.5	Hàng gửi đi bán	3.335	1.649	1.270
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(5.141)	(139)	(89)
2.1	Nguyên vật liệu	(909)	-	
2.2	Thành phẩm	(4.232)	(139)	(89)
	Tổng cộng	46.692	50.131	46.441

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC nội bộ Quý III/2018 của CTCP May Bình Minh

13.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
1. Khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	Lần	1,31	1,43
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) Tổng nợ ngắn hạn	Lần	0,84	0,87
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	58,83	53,66
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	142,87	115,79
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	vòng	6,84	6,87
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	219,01	240,91
4. Tỷ suất sinh lời			
+ Hệ số LNST / Doanh thu thuần	%	2,81	3,57
+ Hệ số LNST / Vốn chủ sở hữu bình quân	%	14,94	18,94
+ Hệ số LNST / Tổng tài sản bình quân	%	6,15	8,61
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD / DTT	%	3,22	4,63
+ Thu nhập trên vốn cổ phần EPS	Đồng/CP	3.453	2.489

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP May Bình Minh

14. Tài sản
14.1. Tài sản cố định

Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 31/12/2017 như sau:

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	83.141	15.146	18,22%
1	Nhà cửa	37.280	4.828	12,95%
2	Máy móc thiết bị	41.930	10.212	24,35%
3	Phương tiện vận tải	2.417	78	3,23%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	1.513	26	1,72%
II	Tài sản cố định vô hình	17.777	12.129	68,23%
1	Quyền sử dụng đất	17.354	12.110	69,78%
2	Phần mềm máy tính	423	19	4,49%
Tổng cộng		100.918	27.275	27,03%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP May Bình Minh

14.2. Đất đai

Hiện nay, BMiG đang quản lý 04 cơ sở đất với diện tích là 42.427 m², được phân loại như sau:

- Trụ sở chính: 440 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh- Diện tích: 7.452 m², diện tích sử dụng: 10.216,6 m², đất thuê trả tiền hàng năm.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần May Bình Minh: KCN Dệt may Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương - Diện tích: 22.519 m², đất thuê trả tiền một lần.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần May Bình Minh tại Hải Phòng – Xí nghiệp may Minh Hải: Xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng – Diện tích: 4.606 m², đất thuê trả tiền hàng năm.
- Xí nghiệp may Minh Hà: Xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội – Diện tích: 7.850 m², đất thuê trả tiền hàng năm.

68.
T
H
Y
M
- T.P.

CỔ PH
NGÂN
PHÁT
- CHI
QUẢN

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**15.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019 (*)
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2017	
1	Vốn điều lệ	52.920	40,00%	-
2	Doanh thu thuần	440.000	8,44%	-
3	Lợi nhuận trước thuế	20.000	10,28%	-
4	Lợi nhuận sau thuế	16.000	10,33%	-
5	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	3,64%	-	-
6	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	30,23%	-	-
7	Cổ tức	12%	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2018

(*) Công ty chưa xây dựng kế hoạch kinh doanh cho năm 2019

15.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch

Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức năm 2018 của Công ty được xây dựng trên cơ sở Phương án sản xuất kinh doanh do HĐQT đề trình và được ĐHCĐ thông qua. Theo đó, các giải pháp để đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra cụ thể như sau:

• Công tác sản xuất

- Ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất, sử dụng dây chuyền, trang thiết bị hiện đại với mức độ tự động hóa cao, giải quyết bài toán năng suất lao động và tạo tiền đề cho việc cạnh tranh sau năm 2018;
- Tối ưu hóa các thao tác vận hành, áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật theo tiêu chuẩn;
- Tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng lao động, chú trọng công tác đào tạo và đẩy mạnh chương trình thi đua trong sản xuất, khuyến khích người lao động chủ động, tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến thao tác nhằm nâng cao tay nghề;
- Nâng cao công tác quản trị khâu quản lý sản xuất, thường xuyên cán bộ quản lý tham dự các lớp đào tạo dài ngày, ngắn ngày để nâng cao công tác quản trị;

- Chú trọng công tác đảm bảo chất lượng, thường xuyên kiểm tra giám sát chặt chẽ từng công đoạn trong quá trình sản xuất để đảm bảo chất lượng sản phẩm không bị lỗi, mỗi công nhân là một KCS;
- **Công tác thị trường và sản phẩm**
 - Củng cố và đẩy mạnh các thị trường xuất khẩu trọng điểm như Mỹ và Châu Âu, tăng cường xuất khẩu tại các thị trường Việt Nam có thể mạnh, đặc biệt tận dụng tối đa cơ hội do Hiệp định CP TPP đem lại;
 - Tăng tỷ trọng hàng FOB, tập trung phát triển hàng ODM và coi đây là động lực chính cho sự phát triển bền vững của Công ty;
 - Chú trọng công tác nghiên cứu, phân tích, đánh giá và dự báo thị trường nhằm tận dụng cơ hội và hạn chế rủi ro;
- **Công tác nội địa và xây dựng thương hiệu**
 - Duy trì mối quan hệ với các khách hàng truyền thống nhằm giữ vững thị trường nội địa;
 - Tập trung duy trì thương hiệu Gendai cho dòng sản phẩm sơ mi nam nhằm tạo sự khác biệt cao. Tiếp tục phát triển các đơn hàng đồng phục vốn đã có nền tảng nhất định, đồng thời duy trì sản xuất nhãn hàng riêng nhằm quảng bá sâu rộng sản phẩm và hình ảnh công ty tới người tiêu dùng;
 - Quy hoạch hoàng hóa tại các vùng, đặc biệt các nhà máy tại Hà Nội;
- **Công tác đầu tư và mở rộng**
 - Tiếp tục nâng cấp nhà xưởng, đầu tư cải tiến máy móc thiết bị nhằm đảm bảo khả năng đáp ứng các đơn hàng cũng như đáp ứng được với sự thay đổi của thị trường thời trang, từ đó tạo cơ sở vững chắc để thu hút các khách hàng tiềm năng;
 - Đẩy mạnh công tác khảo sát, nghiên cứu lập dự án tiền khả thi xây dựng một nhà máy mới với quy mô trên 1.000 lao động nhằm nâng cao năng lực sản xuất hiện tại, tạo cơ sở cho sự tăng trưởng vững chắc trong tương lai;
- **Công tác tài chính**
 - Theo dõi sát tình hình công nợ, vốn lưu động, đảm bảo vòng quay vốn đạt hiệu quả;

74
ÔNG
N CH
IANG
TRIE
HÀN
Ô CH
- T.

- Giao nhiệm vụ cho các đơn vị, đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí, xây dựng định mức các khoản chi nhằm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo cơ sở nâng cao hiệu quả kinh doanh;
- **Công tác tuyển dụng, đào tạo và chính sách với người lao động**
 - Thực thi chính sách tuyển dụng phù hợp cho từng khu vực, từng nhà máy phù hợp với thực trạng của từng đơn vị, đặc biệt chú trọng công tác thu hút nhân lực tốt nhằm kiện toàn bộ máy quản lý cho hệ thống: Merchandise, nghiên cứu – cải tiến, kỹ thuật – công nghệ, kinh doanh nội địa;
 - Tiếp tục đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực cho phù hợp với quy mô công ty cả về số lượng và chất lượng;
 - Xây dựng và duy trì chính sách lương, thưởng... linh hoạt để đảm bảo nguồn thu nhập ổn định cho người lao động, từ đó làm cơ sở cho việc tuyển dụng lao động mới thay thế dần những lao động sản xuất đã lớn tuổi;

15.3. Đánh giá khả năng hoàn thành kế hoạch năm 2018

Về kết quả kinh doanh

Kết thúc 09 tháng đầu năm 2018, May Bình Minh đã hoàn thành 76,1% kế hoạch doanh thu và 77,8% kế hoạch lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế của năm 2018 mà ĐHCĐ thường niên đã thông qua. Do đó kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của BMiG dự kiến năm 2018 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tiêu chí	09 tháng đầu năm 2018	Kế hoạch 2018	% hoàn thành kế hoạch 2018
Doanh thu thuần	334.640	440.000	76,05%
Lợi nhuận trước thuế	15.562	20.000	77,81%
Lợi nhuận sau thuế	12.450	16.000	77,81%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	3,72%	3,64%	-

Nguồn: Công ty Cổ phần May Bình Minh

Về việc tăng vốn điều lệ

Trong Quý II/2018, theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 04/2018/NQ-ĐHCD ngày 28/04/2018, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ mức 37.800.000.000 đồng thông qua việc phát hành phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:0,4 nhằm tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phát hành lấy từ lợi nhuận chưa phân phối của Công ty tại thời điểm năm 31/12/2017.

Công ty đã hoàn thiện việc tăng vốn vào ngày 04/06/2018 theo phương án tăng vốn được UBCKNN chấp thuận và thực hiện báo cáo kết quả phát hành tới UBCKNN theo quy định. Theo đó, vốn điều lệ sau phát hành của Công ty Cổ phần May Bình Minh là 52.920.000.000 đồng.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Trong giai đoạn 2018 – 2020, trên cơ sở đánh giá về môi trường kinh doanh, Công ty xác định quan điểm và mục tiêu thực hiện chiến lược như sau:

17.1. Chiến lược kinh doanh

Tăng năng suất lao động cho các đơn vị để đảm bảo tạo sự khác biệt cho việc cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành. Cụ thể:

- Tại trụ sở chính phấn đấu đạt 700USD/lao động/ tháng
- Xí nghiệp may Minh Quân phấn đấu đạt 800USD/lao động/ tháng
- Chi nhánh Bình Dương phấn đấu đạt 650USD/lao động/ tháng
- Chi nhánh Hải Phòng phấn đấu đạt 600USD/lao động/ tháng
- Chi nhánh Hà Nội phấn đấu đạt 500USD/lao động/ tháng

17.2. Chiến lược về thị trường và sản phẩm, dịch vụ

Quy hoạch thị trường, nguồn hàng có lợi thế cho phù hợp từng nhà máy, thay thế dần các đơn hàng nhỏ lẻ, mang tính thời trang không phù hợp với sản xuất công nghiệp, tạo cơ hội ổn định sản xuất, góp phần tăng năng suất lao động.

Tiếp tục mời gọi các khách hàng mới, thị trường mới làm tiền đề cho việc phát triển các đơn vị.

THỊ TRƯỜNG
VIỆT
HÀNH
MINH
HỒ C

17.3. Chiến lược quản trị doanh nghiệp

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý doanh nghiệp, đặc biệt là công tác điều hành từ xa và công tác giám sát nhằm tiết kiệm chi phí, tăng nguồn thu đảm bảo lợi nhuận cho doanh nghiệp.
- Tăng cường hơn nữa công tác đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực, trong đó đặc biệt chú trọng công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập ngày càng cao của BMiG với ngành dệt may thế giới.
- Xây dựng chiến lược quản trị doanh nghiệp, quản trị tài chính phù hợp điều kiện phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo kinh doanh có lãi, và hiệu quả trong sử dụng nguồn vốn.
- Tăng cường công tác quản trị các nguồn thu, đảm bảo ổn định hoạt động kinh doanh.
- Tăng cường cơ chế giám sát tài chính, kiểm soát quản lý dự án chặt chẽ, tuân thủ các quy định của nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản.

17.4. Chiến lược đầu tư

- Tiếp tục nâng cấp nhà xưởng theo kế hoạch của nhiệm kỳ HĐQT đã đề ra nhằm thu hút khách hàng và tăng hiệu quả cho Công ty.
- Trang bị và đầu tư máy móc thiết bị cho các đơn vị, góp phần nâng cao năng suất lao động.
- Nghiên cứu, khảo sát địa điểm để lập dự án tiền khả thi xây dựng một nhà máy mới khoảng 1.000-3.000 lao động, chuẩn bị cho năm 2019 khởi công xây dựng.

17.5. Chiến lược về vốn

Công ty CP May Bình Minh là doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu chiếm tỷ lệ trên 85% nên có nguồn thu ngoại tệ là chính, vì vậy chiến lược về vốn của công ty sẽ gồm tận dụng vay ngắn hạn ngoại tệ ngân hàng với lãi suất thấp từ 2,5% - 3%, kết hợp với vay dài hạn ngân hàng, khách hàng đầu tư trừ dần tiền gia công, hoặc tăng vốn điều lệ: phát hành thêm cổ phiếu, trả cổ tức bằng cổ phiếu.

17.6. Chiến lược về công nghệ

- Lập kế hoạch thay thế dần phụ tùng máy móc, thiết bị, dụng cụ, vật tư, phụ tùng thay thế phục vụ cho nhu cầu sản xuất. Đảm bảo phù hợp với mặt hàng sản xuất tại từng đơn vị, trình độ tay nghề của người lao động.

- Đầu tư trang bị máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, đảm bảo năng suất phù hợp với sự thay đổi thời trang của thị trường.

17.7. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo và đào tạo lại công nhân hiện hữu của Công ty cho các khu vực, đảm bảo lương sản phẩm của công nhân tối thiểu đạt mức lương tối thiểu vùng và có thu nhập trung bình khá tại từng khu vực nhằm tạo sự cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành và ngoài ngành, làm tiền đề cho việc thu hút lao động.
- Có chính sách tuyển dụng thích hợp và linh hoạt cho từng khu vực, từng nhà máy trong từng giai đoạn nhất định, nhằm kiện toàn bộ máy quản lý toàn hệ thống. Đặc biệt là cán bộ cấp trung chuẩn bị nguồn nhân lực lãnh đạo sau này.
- Xây dựng và duy trì chính sách lương, thưởng linh hoạt để đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động, làm cơ sở cho việc tuyển dụng lao động thay thế dần số lao động lớn tuổi.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Lê Mạc Thuấn	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Bà Nguyễn Thị Thắng	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
3	Ông Võ Quốc Hào	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Thành viên điều hành
4	Ông Nguyễn Ngọc Hải	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
5	Ông Tu Yen Hsien	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

1.1.1. Ông Lê Mạc Thuấn

- Ngày tháng năm sinh: 19/04/1964
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Quốc tịch: Việt Nam



- Số CMND: 023782838, ngày cấp: 24/07/2012 tại Công an TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 525/3 Sư Vạn Hạnh phường 12 Quận 10 TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 0903946738
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Ngoại ngữ: Anh văn
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Giám đốc điều hành Tập đoàn Dệt may Việt Nam
 - Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển Vinatex
- Quá trình công tác:

Trước 1986	Sinh viên Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM
Từ 1986-1995	Phó phòng Tổ chức Lao động - Xí nghiệp may Nhà Bè
Từ 1996-1997	Phó phòng Kế hoạch - Công ty may Nhà Bè
Từ 1997-1999	Trưởng phòng Kế hoạch Công ty may Nhà Bè
Từ 2000-2003	Trưởng phòng Kinh doanh Xuất khẩu Công ty may Nhà Bè
Từ 2003-2005	Tổng giám đốc Công ty Liên doanh MSA Nhà Bè Giám đốc Xí nghiệp may Sông Tiền (kiêm nhiệm)
Từ 2006-2008	Giám đốc điều hành Công ty CP may Nhà Bè
Từ 2009-8/2014	Phó tổng giám đốc Tổng công ty May Nhà Bè
Từ 9/2014- 04/2015	Giám đốc điều hành Tập đoàn Dệt may Việt Nam Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư phát triển Vinatex
Từ 5/2015-nay	Giám đốc điều hành Tập đoàn Dệt may Việt Nam Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư phát triển Vinatex Chủ tịch HĐQT CTCP May Bình Minh

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Đại diện phần vốn Tập đoàn Dệt May Việt Nam: 1.164.240 cổ phần tương đương 22% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: Không
 - Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên cá nhân/tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Giám đốc điều hành	1.323.000	25%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.1.2. Bà Nguyễn Thị Thắng

- Ngày tháng năm sinh: 12/9/1944
- Quê quán: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 020216390, ngày cấp: 20/04/2006 tại Công an Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú: 28 Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TpHCM
- Điện thoại: 0906521755
- Trình độ chuyên môn: ĐH quản trị kinh doanh
- Ngoại ngữ: Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Từ 1976-8/1988	Cán bộ Công đoàn Xí nghiệp may Bình Minh
Từ 8/1988-12/1990	Phó Giám đốc Xí nghiệp may Bình Minh
Từ 1991-4/1993	Giám đốc Xí nghiệp may Bình Minh
Từ 5/1993-12/1999	Tổng Giám đốc Công ty may Bình Minh
Từ 2000 - 2010	Nghỉ hưu
Từ 2011- nay	Thành viên HĐQT Công ty CP May Bình Minh

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Đại diện phần vốn: Không
 - Cá nhân sở hữu: 237.082 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 4,48% vốn điều lệ

- Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.1.3. Ông Võ Quốc Hòa

- Ngày tháng năm sinh: 14/10/1968
- Quê quán: Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 024215267, ngày cấp: 24/02/2004 tại Công an TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 662/139 Bùi Đình Túy, phường 12, Quận Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 0903903037
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Ngoại ngữ: Anh văn
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Từ 8/1992-04/1993	Nhân viên phòng Xuất Nhập Khẩu, Xí nghiệp May Bình Minh
Từ 5/1993-06/1998	Nhân viên phòng Xuất Nhập Khẩu, Công ty May Bình Minh
Từ 07/1998-12/1998	Phó phòng Xuất nhập Khẩu, Công ty May Bình Minh
Từ 01/1999-12/2004	Phó phòng Xuất nhập Khẩu, Công ty CP May Bình Minh
Từ 01/2005-08/2009	Trưởng phòng Xuất Nhập Khẩu, Công ty CP May Bình Minh
Từ 09/2009-11/2010	Trưởng phòng Kế hoạch – Xuất nhập khẩu, Công ty CP May Bình Minh
Từ 12/2010-11/2012	Trưởng phòng Kinh doanh – Xuất nhập khẩu, Công ty CP May Bình Minh
Từ 12/2012-02/2014	Giám đốc thương mại kiêm Trưởng phòng Kinh doanh – Xuất nhập khẩu, Công ty CP May Bình Minh

Từ 03/2014-05/2014	Quyền Giám đốc điều hành, Công ty CP May Bình Minh
Từ 06/2014-04/2015	Giám đốc điều hành, Công ty CP May Bình Minh
Từ 05/2015-08/2015	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc thường trực, Công ty CP May Bình Minh.
Từ 09/2015-nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty CP May Bình Minh

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Đại diện phần vốn: Không
 - Cá nhân sở hữu: 86.024 cổ phần, tỷ lệ chiếm giữ 1,63% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.1.4. Ông Nguyễn Ngọc Hải

- Ngày tháng năm sinh: 17/10/1958
- Quê quán: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 023410856, ngày cấp: 08/09/2011 tại Công an Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú: Số 343/7 Tô Hiến Thành, phường 12, Quận 10, Tp.HCM
- Điện thoại: 0903703509
- Trình độ chuyên môn: Quản lý doanh nghiệp
- Ngoại ngữ: Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty TNHH TM-XD Quang Minh
- Quá trình công tác:

8683
G T
PH
MAY
H M
VH - T.

G T
HÙNG
NG D
HIÊN
ANH
CH
- T.P.

Từ 1976-1978	Học tại Trường Xây dựng Hà Nội
Từ 1978-1980	Đi bộ đội
Từ 1980-1985	Làm việc tại Liên hiệp giấy gỗ diêm, Nhà máy giấy Bình An
Từ 1985-1987	Làm việc tại Kigimex Kiên Giang
Từ 1987-1989	Làm việc tại T77 – Bộ Quốc Phòng
Từ 1989-1990	Làm việc tại Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn
Từ 1990-1993	Làm việc tại Công ty Inveco Viện khoa học Việt Nam
Từ 1993-1994	Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP May Bình Minh
Từ 1994-1997	Trưởng phòng KD-XNK công ty Vi Na Ses – Bộ Thủy sản
Từ 1997- 5/2010	Tổng giám đốc Công ty TNHH XD TM Quang Minh
Từ 5/2010- nay	Tổng giám đốc Công ty TNHH XD TM Quang Minh, Thành viên HĐQT Công ty CP May Bình Minh

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Đại diện phần vốn: Không
 - Cá nhân sở hữu: 264.600 cổ phần, tỷ lệ chiếm giữ 5,00% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên cá nhân có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Phạm Thị Hoa	Vợ	264.600	5,00%
Phạm Thị Nụ	Em vợ	155.350	2,94%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.1.5. Ông Tu Yen Hsien

- Ngày tháng năm sinh: 12/11/1977
- Quê quán: Trung Quốc
- Quốc tịch: Canada

- Số hộ chiếu: AC703248
- Địa chỉ: No.467, SEC.6.Jhong Siao E.RD., Taipei, Taiwan
- Điện thoại: 886-2-2783-3288
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Ngành Thương mại - University of British Columbia (UBC)
- Ngoại ngữ: Anh văn
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó tổng giám đốc Weartex International Co. Ltd
- Quá trình công tác:

Trước năm 2000	Sinh viên Trường University of British Columbia (UBC)
Từ năm 2000-nay	Phó tổng giám đốc - WEARTEX INTERNATIONAL CO. LTD

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Đại diện phần vốn cho ông Tu I Chao: 264.600 cổ phần, tương đương 5% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: Không
 - Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên cá nhân/tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Tu I Chao	Cha ruột	264.600	5,00%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.2. Các tiểu ban của Hội đồng Quản trị

Không có

1.3. Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
----	-----------	-----------	---------

HOÀN
TU V
ỆT N
ANH P
HỒ CH

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ngô Thị Thân	Trưởng BKS	Thành viên chuyên trách
2	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Thành viên kiêm nhiệm
3	Hồ Đặng Ngọc Diễm	Thành viên	Thành viên kiêm nhiệm

1.3.1. Bà Ngô Thị Thân

- Ngày tháng năm sinh: 04/10/1957
- Quê quán: Xã Hưng Khánh, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 040157000071, ngày cấp: 28/03/2016, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Địa chỉ thường trú: 22 Đường 36 Phường Bình An Quận 2 TpHCM
- Điện thoại: 0908484338
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tài chính
- Ngoại ngữ: Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Từ 1985- 5/1992	Nhân viên XN Toa xe Đà Nẵng
Từ 06/1992-9/2009	Nhân viên Công ty CP May Bình Minh – bộ phận kế toán tiền lương xí nghiệp
Từ 10/2009 - nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP May Bình Minh

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Đại diện phần vốn: Không
 - Cá nhân sở hữu: 54.831 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 1,0361% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.3.2. Ông Nguyễn Anh Tuấn

- Ngày sinh: 18/07/1964
- Quê quán: Xã Thụy Duyên- Huyện Thái Thụy- Tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 023087625, ngày cấp: 25/05/2015 tại Công an Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú: 50/43 Lê Thị Hồng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp.HCM
- Điện thoại: 0903868787
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Giao thông
- Ngoại ngữ: Anh văn
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó giám đốc - Phụ trách kinh doanh công ty TNHH Thiên Việt Kỹ Thuật
- Quá trình công tác:

Từ 1985-1992	Giáo viên khoa Ô tô-cơ khí, Trường CĐKTQS Vin - Hem - Pich
Từ 1992-1993	Kỹ sư nghiên cứu phát triển thị trường, Công ty Hóa chất VLD TP.HCM
Từ 1993-1994	Trưởng phòng Cơ điện, Công ty TNHH Hải Sơn
Từ 1994-1995	Trưởng phòng Thủy lực – Khí nén Công ty TNHH Toàn Thắng
Từ 1996 – 4/2010	Phó giám đốc - Phụ trách kinh doanh công ty TNHH Thiên Việt Kỹ Thuật
Từ 5/2010 – nay	Phó giám đốc - Phụ trách kinh doanh Công ty TNHH Thiên Việt Kỹ Thuật Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần May Bình Minh

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Đại diện phần vốn: Không
 - Cá nhân sở hữu: 116.747 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 2,21% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thu lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.3.3. Bà Hồ Đặng Ngọc Diễm

- Ngày sinh: 16/03/1978
- Quê quán: Xã Diên Toàn, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 025063114, ngày cấp: 19/05/2009 tại: Công an Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú: 418/4 Nguyễn Kiệm Phường 3 Quận Phú Nhuận Tp.HCM
- Điện thoại: 0938676323
- Trình độ chuyên môn: Kế toán kiểm toán
- Ngoại ngữ: Anh văn
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- Quá trình công tác:

Từ 05/2002 – 11/2010	Nhân viên Kế toán, Chi nhánh Công ty Tài chính Dệt May
Từ 12/2010-4/2012	Phó trưởng phòng Kế toán, Chi nhánh Công ty Tài chính Dệt May
Từ 4/2012- 4/2018	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán, Tập đoàn Dệt May Việt Nam
Từ 5/2018- nay	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán, Tập đoàn Dệt May Việt Nam Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần May Bình Minh

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Đại diện phân vốn Tập đoàn Dệt may Việt Nam: 158.760 tương đương 3,00% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: Không
 - Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên cá nhân/tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Tập đoàn Dệt May	Chuyên viên Ban	1.323.000	25%

Việt Nam	TCKT		
----------	------	--	--

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.4. Ban điều hành và các cán bộ quản lý

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Võ Quốc Hào	Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT
2	Ông Nguyễn Đức Ngộ	Phó tổng giám đốc	
3	Ông Nguyễn Tiến Vượt	Phó tổng giám đốc	
4	Ông Hồ Thanh Lâm	Giám đốc điều hành	
5	Bà Nguyễn Thị Thu Nhung	Kế toán trưởng	

1.4.1. Ông Võ Quốc Hào: Đã thể hiện ở mục 1.1.3.

1.4.2. Ông Nguyễn Đức Ngộ

- Ngày sinh: 21/09/1961
- Quê quán: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 024444373, ngày cấp: 06/03/2015 tại Công an Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú: Số 66 Đường 15, phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, Tp.HCM
- Điện thoại: 0905702021
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán Công nghiệp
- Ngoại ngữ: Anh văn
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc Công ty CP May Bình Minh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Từ 03/1981-06/1981	Nhập ngũ được huấn luyện tại D17 thông tin Quân Khu 5
Từ 07/1981-01/1982	Chiến sỹ liên lạc Tiểu đoàn 17-F2 Quân khu 5



Từ 02/1982-09/1983	Trung sỹ, Văn phòng Bộ tư lệnh Quân khu 5 – Đà Nẵng
Từ 10/1983-03/1984	Thượng sỹ, Bộ Tổng tham mưu tại chiến trường Campuchia
Từ 04/1984-02/1990	Nhân viên Sở Lương thực Nghĩa Bình (Tỉnh Bình Định)
Từ 03/1990 – 12/1993	Thư ký giám đốc Sở Lương thực tỉnh Bình Định
Từ 01/1994-08/1996	Chuyên viên quản lý tài chính Sở thương mại & Du lịch Bình Định
Từ 09/1996-10/1997	Phó trưởng phòng quản lý thương mại, Sở Thương Mại & Du lịch Bình Định
Từ 11/1997- 06/1998	Trợ lý Tổng giám đốc Công ty May Bình Minh
Từ 07/1998-12/1998	Phó phòng Kế hoạch Xuất nhập khẩu, Công ty May Bình Minh
Từ 01/1999-04/1999	Phó phòng Kế hoạch Xuất nhập khẩu Công ty cổ phần May Bình Minh
Từ 05/1999-09/2001	Quyền Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần May Bình Minh
Từ 09/2001-06/2002	Trưởng phòng kế hoạch, Công ty cổ phần May Bình Minh
Từ 07/2002- 12/2004	Trưởng ban kiểm soát, Công ty cổ phần May Bình Minh
Từ 12/2004-06/2010	Giám đốc điều hành, Công ty cổ phần May Bình Minh
Từ 07/2010-nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần May Bình Minh

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Đại diện phần vốn: Không
 - Cá nhân sở hữu: Không
 - Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên cá nhân/tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Nguyễn Đức Hòa	Anh em ruột	1.050	0,03%

- Các khoản nợ đối với Công ty: 250.000.000 đồng.

Chi tiết: Đây là khoản nợ vay công ty để chuyển nhượng QSDĐ 10.668 m² ở Đồi Góc Mít, thôn Đông Lâu, xã Thụy An, Ba Vì, Hà Nội.

Theo BCTC kiểm toán 2017, tại thời điểm 31/12/2017, ông Ngọ còn nợ Công ty số tiền 850.000.000.000 đồng. Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2016 số 06/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/05/2016 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 07/2016/HĐQT ngày 30/07/2016, Ông Ngọ có trách nhiệm thanh toán 500.000.000 đồng trước ngày 27/04/2018. Số tiền 350.000.000 đồng còn lại là khoản công ty góp vốn vào lô đất đó, khi nào ông Ngọ bán lô đất này sẽ hoàn trả lại công ty theo tỷ lệ vốn góp và giá bán thực tế.

Theo đó, ông Ngọ đã thanh toán được 250.000.000 đồng trước ngày 27/04/2018, như vậy tính đến thời điểm 30/09/2018, ông Ngọ còn nợ Công ty số tiền 250.000.000 đồng.

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.4.3. Ông Nguyễn Tiến Vượt

- Ngày sinh: 14/06/1963
- Quê quán: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 034063005650, ngày cấp: 03/10/2018, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Địa chỉ thường trú: Số 47 Đường số 8, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Tp.HCM
- Điện thoại: 0919531963
- Trình độ chuyên môn: 9/10
- Ngoại ngữ: Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Từ 02/1982-04/1989	Lái xe – D29-Sư đoàn 7-Quân đoàn 4-Tiểu đoàn 29, cấp bậc: Trung úy
Từ 05/1989-01/1993	Nhân viên lái xe, Xí nghiệp may Bình Minh
Từ 02/1993-03/1993	Nhân viên lái xe, Công ty May Bình Minh
Từ 04/1993-12/1998	Phó phòng tổ chức, Công ty May Bình Minh

18868
NG T
Ổ PHẢ
MAY
NH M
NH - T.
274
CÔNG
AN CH
HÀN
TR
NHÀ
HỒ
7 -

Từ 01/01/1999-10/2002	Phó phòng tổ chức, Công ty CP May Bình Minh
Từ 11/2002- 12/2003	Quản lý xưởng in, Công ty CP May Bình Minh
Từ 01/2004-12/2004	Nhân viên nghiệp vụ phòng Tổ chức hành chính, Công ty CP May Bình Minh
Từ 01/2005-08/2010	Phụ trách Tổ chức hành chính, Chi nhánh Công ty CP May Bình Minh tại Bình Dương
Từ 09/2010- 02/2014	Giám đốc chi nhánh Công ty CP May Bình Minh tại Bình Dương
Từ 03/2014- 05/2014	Giám đốc điều hành Công ty CP May Bình Minh
Từ 06/2014- nay	Phó tổng giám đốc Công ty CP May Bình Minh

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Đại diện phần vốn: Không
 - Cá nhân sở hữu: không
 - Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên cá nhân/tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Nguyễn Đức Lung	Anh em ruột	42.336	0,80%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.4.4. Ông Hồ Thanh Lâm

- Ngày sinh: 10/06/1968
- Quê quán: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 040068000216, ngày cấp: 04/11/2017, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Địa chỉ thường trú: 03 Đường 31F, khu phố 5, phường An Phú Quận 2, Tp.HCM

- Điện thoại: 0938126486
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội
- Ngoại ngữ: Anh văn
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Giám đốc điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Từ 10/1992-12/1998	Nhân viên nghiệp vụ Phòng chuẩn bị sản xuất, Công ty may Bình Minh
Từ 01/1999 – 12/1999	Nhân viên nghiệp vụ Phòng chuẩn bị sản xuất, Công ty CP May Bình Minh
Từ 01/2000-12/2004	Phó trưởng phòng Chuẩn bị sản xuất, Công ty CP May Bình Minh
Từ 01/2005-08/2009	Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất, Công ty CP May Bình Minh
Từ 09/2009-12/2010	Phó trưởng phòng Kế hoạch – Xuất nhập khẩu, Công ty CP May Bình Minh
Từ 01/2011-12/2015	Trưởng phòng Kế hoạch, Công ty CP May Bình Minh
Từ 01/2016- nay	Giám đốc điều hành Công ty CP May Bình Minh

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Đại diện phần vốn: Không
 - Cá nhân sở hữu: 16.817 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 0,3178% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên cá nhân/tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Hồ Thị Thu Thủy	Vợ	9.026	0,17%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.4.5. Bà Nguyễn Thị Thu Nhung

- Ngày sinh: 16/04/1965
- Quê quán: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 022739944, ngày cấp 12/07/2006 tại Công an Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú: 29/2K Nguyễn Gia Trí (đường D2 cũ), Phường 25, Quận Bình Thạnh, TPHCM.
- Điện thoại: 0906945389
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính Kế toán Tp.HCM; Đại học Luật Hà Nội
- Ngoại ngữ: Không
- Chức đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Từ 01/1989 - 9/2004	Nhân viên Phòng Kế toán CTCP May Bình Minh
Từ 10/2004-12/2012	Phó Phòng Kế toán CTCP May Bình Minh
Từ 01/2013 – nay	Kế toán trưởng CTCP May Bình Minh

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Đại diện phần vốn: Không
 - Cá nhân sở hữu: 70.662 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 1,3353% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Sau khi đăng ký Công ty đại chúng và đăng ký lên sàn Upcom, CTCP May Bình Minh sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị Công ty đại chúng ban hành tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP có hiệu lực ngày 01/08/2017 Hướng dẫn về Quản trị Công ty đại chúng áp dụng cho các công ty đại chúng, bao gồm:

- Xây dựng và ban hành và thực hiện Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Tiến hành rà soát và sửa đổi Điều lệ Công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp;
- Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định đối với công ty đại chúng;
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chưa tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP về số lượng và tiêu chuẩn, Công ty sẽ tiến hành bầu thay thế/bầu mới tại kỳ Đại hội cổ đông gần nhất.

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần
2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Võ Quốc Hào



TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



Ngô Thị Phong Lan

